

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH**

Phụ lục số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH

Công trình: Nhà làm việc UBND thị trấn Chợ Chùa

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12 /2021 của UBND huyện Nghĩa Hành)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với đơn vị	Ghi chú
I	Giá trị xây dựng	13.274.854.000	13.020.923.000	12.984.553.000	-290.301.000	-36.370.000	
	Xây dựng toàn bộ công trình + thiết bị	13.274.854.000	9.743.787.000	9.743.787.000		0	
			3.277.136.000	3.240.766.000		-36.370.000	
II	Chi phí quản lý dự án	369.253.000	362.904.000	362.904.000	-6.349.000	0	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.148.595.000	1.116.794.000	1.116.794.000	-31.801.000	0	
1	Chi phí khảo sát và lập BC KTKT-DT	494.864.000	494.864.000	494.864.000	0	0	
2	Chi phí giám sát khảo sát xây dựng	3.575.000	0	0	-3.575.000	0	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán	61.705.000	61.663.000	61.663.000	-42.000	0	
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	394.289.000	381.105.000	381.105.000	-13.184.000	0	
5	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	54.007.000	54.007.000	54.007.000	0	0	
6	Chi phí rà phá bom mìn	125.155.000	125.155.000	125.155.000	0	0	
7	Chi phí thẩm định giá	15.000.000	0	0	-15.000.000	0	
IV	Chi phí khác	169.006.000	137.995.000	75.941.000	-93.065.000	-62.054.000	
1	Chi phí TN đối ứng và nghiệm thu ĐVSD	30.000.000	0	0	-30.000.000	0	
2	Lệ phí thẩm định PD thiết kế PCCC	1.006.000	0	0	-1.006.000	0	
3	Chi phí TĐ HSMT và kết quả LCNT	11.673.000	11.672.000	0	-11.673.000	-11.672.000	
4	Chi phí thẩm định TKBVTC- dự toán	10.647.000	10.645.000	0	-10.647.000	-10.645.000	

TT	Nội dung	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với đơn vị	Ghi chú
5	Chi phí thẩm định BC KTKT	2.850.000	2.849.000	2.849.000	-1.000	0	
6	Chi phí bảo hiểm công trình	16.692.000	16.692.000	16.692.000	0	0	
7	Phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	96.138.000	96.137.000	56.400.000	-39.738.000	-39.737.000	
V	Chi phí dự phòng	36.461.000	0	0	-36.461.000	0	
	Tổng cộng	14.998.169.000	14.638.616.000	14.540.192.000	-457.977.000	-98.424.000	